

Số: 40/BC-UBND

Gia Xuyên, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thành phố Hải Dương về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành phố Hải Dương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã Gia Xuyên về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Gia Xuyên năm 2023;

UBND xã Gia Xuyên báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện

Thực hiện các chủ trương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, lãnh đạo UBND xã đã ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Gia Xuyên năm 2023 tại quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 15/02/2023, triển khai phổ biến, nhắc nhở cán bộ, đảng viên tích cực thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng tài sản công. Cụ thể:

- Tại các cuộc họp giao ban hàng tháng đều thực hiện phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công khai minh bạch việc mua sắm tài sản và chi tiêu trong cơ quan.

- Thực hiện tuyên truyền tới các thôn về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Triển khai tới các cán bộ, công chức, người lao động thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng tài sản công.

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu mua sắm tài sản của cơ quan và đơn đốc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo đánh giá tình hình, kết quả kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của cấp trên; qua đó đã giúp cho cán bộ, đảng viên, công chức nhận thức đầy đủ trách nhiệm và nêu cao tinh thần quyết tâm thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tài chính, quản lý đất đai, giải quyết đơn thư..., phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách và các quy định hiện hành.

- Thực hiện công khai tài chính theo Nghị định số 343/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thực hiện công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và thực hiện công khai tài sản công theo đúng quy định tại Điều 121, Điều 122 và Điều 123 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Điều 11 Thông tư 144/2017/TT-BTC.

- Thực hiện phân đấu đạt các chỉ tiêu tiết kiệm theo Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thành phố đã đề ra:

+ Ngay từ đầu năm, UBND xã đã đơn đốc đội Thuế và các đơn vị có liên quan tập trung thu ngân sách đảm bảo thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời vào NSNN theo qui định của pháp luật, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023.

+ Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất; đơn đốc các cá nhân, đơn vị nộp tiền thu sử dụng đất vào ngân sách nhà nước.

+ Về công tác tổ chức quản lý, điều hành chi ngân sách xã, thực hiện các biện pháp thắt chặt chi tiêu trong tổ chức điều hành ngân sách theo chỉ đạo hướng dẫn của thành phố:

- Nghiêm túc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên (trừ lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương; sắp xếp, bố trí một cách hợp lý các khoản chi hội nghị, họp, chi tiếp khách, lễ kỷ niệm, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí.

- Cắt giảm 100% các khoản kinh phí chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả.

- Phân đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển đã được UBND thành phố cấp để thành toán trả nợ đầu tư XD CB.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách theo dự toán được giao, thực hiện tiết kiệm chi đảm bảo chi trả kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách, kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội; kinh phí phòng chống dịch Covid – 19 theo đúng quy định.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp và việc tiết kiệm chi đã mang lại những kết quả bước đầu khả quan, nhận thức của cán bộ, công chức và người lao động được nâng lên một bước, đã tạo niềm tin của cán bộ, công chức, người lao động vào việc quyết tâm thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Kết quả thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 của UBND xã được thực hiện tốt nên không có hiện tượng lãng phí.

THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ: Việc quy định định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành phù hợp với tình hình thu - chi ngân sách của địa phương và đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Một số biện pháp được thực hiện nhằm tăng cường thực hiện đúng các định mức, tiêu chuẩn chế độ Nhà nước hiện hành:

- Bổ sung một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023;
- Quy định về khoản chi văn phòng phẩm cho các đơn vị;
- Quy định về chế độ mua sắm tài sản và quản lý tài sản;
- Quy định về khoán cước điện thoại;
- Quy định về tiết kiệm điện, nước;
- Quy định về chế độ hội, họp, tiếp khách, khánh tiết;

Qua việc triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, đặc biệt là trong chi tiêu hành chính, sử dụng tài sản công cho thấy đã hạn chế được tình trạng lãng phí, tiết kiệm được tiền ngân sách trong việc chi dùng cho hoạt động của UBND xã; thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ được giao, công khai về mua sắm, sử dụng tài sản công, các khoản viện trợ, ủng hộ đóng góp của các tổ chức và nhân dân; công khai minh bạch ngân sách; thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện việc công khai các khoản đóng góp và hỗ trợ trong nhân dân.

Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động của cán bộ, công chức:

+ Xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế về kỷ luật lao động, giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức trong cơ quan; phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ công chức, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị, kiến thức quản lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được

giao. Đảm bảo tiết kiệm trong việc tổ chức Hội nghị, tập huấn theo đúng chế độ quy định.

III. Đánh giá chung:

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những nhiệm vụ quan trọng, trong những năm qua, công tác này luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Đảng ủy, HĐND - UBND xã và sự hưởng ứng của toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan.

Ngay từ khi Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu lực, UBND xã đã thực hiện nhiều biện pháp để triển khai thực hiện Luật, trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động, đôn đốc thực hiện các biện pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị và gắn chặt việc THTK, CLP theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, công chức, người lao động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được nâng lên so với những năm trước đây, các biện pháp về chống các hành vi lãng phí được áp dụng và thực hiện triệt để, được cán bộ, công chức, người lao động tham gia và nhiệt tình, có trách nhiệm. Cán bộ, công chức, người lao động đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc đấu tranh và phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, hành vi lãng phí.

Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo sát sao, công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với chuyên đề "nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm" đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức, ý thức và trở thành hành động trong phòng, chống tham nhũng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan.

Tuy nhiên, việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đôi khi còn chưa thực sự hiệu quả.

Một số biện pháp khắc phục:

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành phố Hải Dương năm 2023.

- Tập trung vào công tác quản lý việc sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực: Chi lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của xã và thôn; các nội dung chi hoạt động thường xuyên của các ban ngành đoàn thể.

IV. Nhiệm vụ công tác THTK, CLP 6 tháng cuối năm 2023:

1. Nghiêm túc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ; UBND Tỉnh; UBND thành phố về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tăng cường quản lý, bảo đảm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả ngân sách nhà nước.

3. Tăng cường các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã và đang thực hiện, tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công;

Trên đây là báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 công tác THTK, CLP tại UBND xã Gia Xuyên./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hải Dương (B/c);
- Phòng TC-KH TPHD (B/c)
- TT Đảng ủy - HĐND - UBND xã;
- Trưởng các ngành đoàn thể xã;
- Các cán bộ, công chức;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Tân



KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2022	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả 6 tháng đầu năm 2023	So sánh		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch năm báo cáo	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc						
2	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ						
3	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)		447	449	124	27,75	27,60	
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN		68	68	0	0	0	
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	68	68		0	0	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN		379	381	124	32,73	32,53	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		379	381	124	32,73	32,53	
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>	93	93	35,6	38,28	38,28	
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>	8	8	0,9	10,78	10,65	
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>	123	123	43,0	34,96	34,96	
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>	2	2	0,5	21,82	24,00	
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>	55	57	28,5	52,01	50,00	
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>	32	32	12,0	37,50	37,50	
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>	8	8	3,5	44,87	43,75	

	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	58	58	0,0	0,00	0,00	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	triệu đồng						
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng						
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	triệu đồng						
	<i>Các nội dung khác</i>							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng						
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước	triệu đồng						
1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
4	Các nội dung khác	triệu đồng						
IV	Trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công công	triệu đồng						
1	Trong đầu tư xây dựng	triệu đồng						
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng						
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng						
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng						
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng						

	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng						
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	<i>Số lượng</i>	dự án						
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							
2,1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	4.473	4.473	4.473	100%	100%	
2,2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
2,3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
2,4	Tổng diện tích trụ sở cuối kỳ	m2	4.473	4.473	4.473	100%	100%	
2,5	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2,6	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2,7	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác	triệu đồng						
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác	triệu đồng						
VII	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							

1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hoá, THPT, CLP	Lượt hộ	2.898	3.018		0	0,00	
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ						